

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/QĐ-TA

Thanh Phú, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi
đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Phương
- *Thư ký phiên họp:* Ông Lê Minh Nhựt

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 17/QĐ-TA ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Minh N

Sinh ngày 29/7/2006

Số CCCD: 075206017739; ngày cấp: 17/01/2024. Nơi cấp: Cục C về TTXH

Quê quán: Xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà A ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Con bà Lê Thị L, sinh năm 1978

Người bị đề nghị Lê Minh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lê Văn P1 – Trưởng phòng - Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T.
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú:* Bà Bùi Thị Mai Ly – Kiểm sát viên
 - *Cha mẹ của người bị đề nghị:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1978.
- Bà Lê Thị L có đơn yêu cầu xem xét giải quyết vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Vào ngày 22/02/2023 Lê Minh N bị Công an xã M xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả dương tính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/02/2023 Lê Minh N bị Trưởng Công an xã M ra quyết định xử phạt số 05/QĐ-XPHC với số tiền xử phạt 750.000 đồng (B trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Vào ngày 08/01/2024 Lê Minh N bị Công an xã M xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả dương tính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị Trạm y tế xã M xác định tình trạng nghiện đối với N. Ngày 09/01/2024 Trạm y tế xã M trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện của Lê Minh N là nghiện ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine (ma túy đá). Ủy ban nhân dân xã M thông báo cho N và bà Lê Thị L - mẹ ruột N biết để N đi đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày nhưng N không thực hiện và trốn đi tỉnh Gia Lai, nên Ủy ban nhân dân xã M đề nghị về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 25/4/2024 Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T có đề nghị số: 16/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre, địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị: Giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N.

Người bị đề nghị Lê Minh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến.

Bà Lê Thị L là mẹ ruột của Lê Minh N có đơn yêu cầu xem xét giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục: Thời hạn ra quyết định mở phiên họp, mở phiên họp được thực hiện đúng với quy định tại Điều 8 và 17 Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15. Hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 33, 34 Luật Phòng chống ma túy; các Điều 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15.

- Về nội dung: Lê Minh N là người nghiện ma túy đá bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/02/2023 và ngày 08/01/2024 N tiếp tục nghiện. Ngày 09/01/2024 Ủy ban nhân dân xã M thông báo cho N và bà Lê Thị L là mẹ ruột N biết để N đi đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày nhưng N không thực hiện và trốn đi tỉnh Gia Lai.

Nhận thấy, Lê Minh N (sinh ngày 29/7/2006) trên 12 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi. Nhận có nơi đăng ký thường trú ở xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, N vi phạm về đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý tài sản sau cai nghiện ma túy (Nghị định 116). Nên thuộc trường hợp cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật Phòng chống ma túy.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ các căn cứ các Điều 33, 34 Luật Phòng chống ma túy; khoản 1 Điều 28 Nghị định 116; các Điều 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15 áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N với thời hạn cai nghiện là: 09 tháng là hợp lý để Nhuận ổn định sức khỏe, tái hoà nhập cộng đồng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 25/4/2024 Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T có đề nghị số: 16/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án áp xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Ngày 08/01/2024 Lê Minh N bị lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 09/01/2024 Lê Minh N được nhận Thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện và yêu cầu đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày. Tuy nhiên, Lê Minh N trốn tránh do không muốn đi cai nghiện. Đến ngày 19/4/2024 Lê Minh N bị lập biên bản vi phạm về việc cai nghiện tự nguyện. Sau đó, Lê Minh N bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do Lê Minh N có hành vi trốn tránh nên thời hiệu được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh nên vẫn còn thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đúng trình tự thủ tục được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] Về nội dung đề nghị:

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 08/01/2024 của Công an xã M, huyện T, bản tường trình, biên bản làm việc ngày 08/01/2024

đối với Lê Minh N đã đủ cơ sở xác định Lê Minh N có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy.

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện T về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Minh N.

Xét thấy: Lê Minh N, sinh ngày 29/7/2006 là người trên 12 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, có nơi đăng ký thường trú ở xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm về đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý tài sản sau cai nghiện ma túy nên thuộc trường hợp cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật Phòng chống ma túy. Do đó, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T căn cứ vào những quy định của pháp luật đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Áp dụng biện pháp đưa Lê Minh N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 09 tháng là hợp lý để Nhuận ổn định sức khỏe, tái hoà nhập cộng đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, điểm d, đ khoản 2 Điều 6, Điều 9, Điều 10, khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các Điều 9, 10, 11, 12, 13, 17 và 23 Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15 áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ vào Điều 33, 34 của Luật Phòng, chống ma túy;

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N.

Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 09 (chín) tháng, kể từ ngày người bị tạm giữ (ngày 19/4/2024) để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan biết.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú có quyền kháng nghị, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T có quyền kiến nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị Lê Minh N có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện T, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện T, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an huyện Thanh Phú;
- Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Thanh Phú;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Hưng Thanh Phú;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương